

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2021/HS - PT.

Ngày: 02 - 8 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Thông.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Khánh Hưng - Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng -
Kiểm sát viên.

Ngày 02/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 81/2021/TLPT-HS ngày 08/3/2021, đối với bị cáo Trần Ngọc K cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Trần Ngọc K, Trần Ngọc C, Trần Ngọc C1, Trần Ngọc H và Ngô Văn N đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2021/HS-ST ngày 18/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Trần Ngọc K**, sinh năm 1968; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện L, tỉnh B;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/10; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Con ông: Trần Ngọc B sinh năm 1936;

Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1938;

Gia đình có 08 anh chị em, bản thân là thứ tư;

Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1970;

Bị cáo có hai con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1995;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Nhân thân: Tại bản án số: 47/2007/HS-ST ngày 19/12/2007 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Đánh bạc”.

Tại bản án số: 69/2009/HSST ngày 08/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” và tổng hợp với bản án số 47/2007/HS-ST ngày 19/12/2007 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam bị cáo K phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 18 tháng tù.

Tại bản án số: 70/2009/HSST ngày 08/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 12 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Trần Ngọc C**, sinh năm 1971; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: thôn D, xã N, huyện L, tỉnh B;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Con ông: Trần Ngọc B sinh năm 1936;

Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1938;

Gia đình có 08 anh chị em, bản thân là thứ 5;

Vợ: Trần Thị S, sinh năm 1974;

Bị cáo có hai con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1998;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Trần Ngọc C1**, sinh năm 1975; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: thôn D, xã N, huyện L, tỉnh B;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 08/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Con ông: Trần Ngọc B, sinh năm 1936;

Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1938;

Gia đình có 08 anh chị em, bản thân là thứ 6;

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1979;

Bị cáo có 04 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Trần Ngọc H**, sinh năm 1960; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: thôn D, xã N, huyện L, tỉnh B;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/10; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Con ông: Trần Ngọc B, sinh năm 1936;

Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1938;

Gia đình có 08 anh chị em, bản thân là thứ nhất;

Vợ: Trịnh Thị Ty, sinh năm 1965;

Bị cáo có ba con, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1990;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, (Có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: **Ngô Văn N**, sinh năm 1963; Tên gọi khác: Ngô Quốc N; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: thôn D, xã N, huyện L, tỉnh B;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/10; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Con ông: Ngô Văn M(đã chết);

Con bà: Nguyễn Thị N (đã chết);

Gia đình có 02 chị em, bản thân là thứ hai;

Vợ: Trần Thị Hoàn, sinh năm 1962;

Bị cáo có ba con, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1988;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

*** Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc K và Trần Ngọc C:** Ông Lê Văn Tiến - Luật sư thuộc văn phòng luật sư Bách Gia Tiến, đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

Địa chỉ: Số 57, đường Hùng Vương, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang.

Những người không kháng cáo nhưng có liên quan đến kháng cáo Tòa án triệu tập gồm có:

*** Bị hại:**

UBND xã N Phương, huyện Lục Nam, do ông Đinh Ngọc K - Chủ tịch UBND xã đại diện (Vắng mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Đình K, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Đình Vinh, sinh năm 1957 (Vắng mặt).

Đều địa chỉ: Thôn Dùm, xã N Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Nguyễn Văn Thọ, sinh năm 1965 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Quỳnh Cả, xã N Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. 4. Anh Ngô Văn Tình, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Dùm, xã N Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

5. Ông Trần Ngọc B, sinh năm 1936 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Dùm, xã N Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 1993, ông Trần Ngọc B, sinh năm 1936 trú tại thôn D, xã N, huyện L, tỉnh B làm hợp đồng liên doanh sản xuất nghề rừng số 142 với Lâm trường Lục Nam nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Lục Nam. Tổng diện tích rừng là 11,5ha tại khoảnh đất rừng 34 khu Hồ Đá, thôn Dùm, xã N Phương, huyện Lục Nam.

Đến năm 2007, Lâm trường Lục Nam đã bàn giao hồ sơ quản lý đất rừng cho Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Phương, trong đó có phần đất rừng của gia đình ông Trần Ngọc B. Trong số diện tích rừng được giao ông B có chia cho 05 người con, gồm: Trần Ngọc H, Trần Ngọc K, Trần Ngọc C, Trần Ngọc C1 và con rể Ngô Văn N (tên gọi khác: Ngô Quốc N) với tổng diện tích 7,063ha đều được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2009. Phần diện tích còn lại chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông B vẫn nghĩ là do mình quản lý nhưng thực tế thì phần diện tích rừng này thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã N Phương, đây là rừng tự nhiên kiểu trạng thái 1C. Vào ngày 19/3/2018, Trần Ngọc H, Trần Ngọc K, Trần Ngọc C, Trần Ngọc C1 và Ngô Văn N (là con rể ông B) đã cùng nhau bàn bạc, thống nhất chặt phá phần diện tích rừng mà theo gia đình hiểu là của ông B quản lý để chuyển sang trồng cây Bạch đàn cao sản. Cả năm người con đồng ý và thống nhất đến ngày 20/3/2018 sẽ cùng nhau lên rừng để khai thác, chặt phá. Trần Ngọc H không trực tiếp tham gia phá rừng mà thuê Nguyễn Văn Thọ, sinh năm 1965 ở thôn Quỳnh Cả, xã N Phương, huyện Lục Nam thay mình khai thác, tiền công là 300.000 đồng/ngày. Ngô Văn N không trực tiếp khai thác mà bảo con trai là Ngô Văn Tình, sinh năm 1982 đi làm thay mình. Khi chặt phá rừng Trần Ngọc C sử dụng cưa máy cắt cây gỗ to; Ngô Văn Tình, Nguyễn Văn Thọ, Trần Ngọc K và Trần Ngọc C1 dùng dao quắm chặt cây nhỏ và phát cành, Trần Ngọc K là người nấu cơm trưa cho mọi người ăn tại rừng. Ngoài ra, Ngô Văn Tình còn sử dụng xe ô tô tải làm phương tiện vận chuyển gỗ, gỗ to các đối tượng dùng xe ô tô tải chở về chia cho từng gia đình để làm củi đun, cành cây còn lại các đối tượng thu gom thành từng đống. Quá trình chặt phá thì bị lực lượng Lâm nghiệp xã N Phương phát hiện yêu cầu dừng lại, đồng thời UBND xã N Phương đã lập biên bản vi phạm hành chính và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với gia đình ông B về hành vi phá rừng. Đến ngày 18/4/2018, Trần Ngọc K,

Trần Ngọc C1, Trần Ngọc C và Ngô Văn Tình lên khu rừng đã khai thác trước đó dùng lửa đốt đồng canh cây nhỏ và phòng tránh lửa cháy lan sang khu rừng xung quanh. Nhưng ngày 20/4/2018, ông Nguyễn Đình K, sinh năm 1966, trú tại thôn Dùm, xã N Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang là chủ khu rừng trồng cây Keo liền kề phát hiện rừng keo nhà mình bị cháy tấp lá đã kêu gọi nhiều người thân đến dập lửa.

Thấy lửa lan sang từ khu rừng của nhà ông B nên ông Nguyễn Đình K nói chuyện với gia đình ông Trần Ngọc K là con trai ông B về việc bồi thường thiệt hại đối với các cây keo bị lửa cháy. Do hai bên không thống nhất được việc bồi thường nên ông Nguyễn Đình K đã làm đơn trình báo Công an huyện Lục Nam, Công an xã N Phương về hành vi của ông Trần Ngọc K cùng các anh em ruột đã chặt, phá rừng như đã nêu ở trên.

Ngày 04/01/2019, UBND xã N Phương có Báo cáo đề nghị Công an huyện Lục Nam giải quyết theo thẩm quyền vụ Hủy hoại rừng nêu trên. UBND xã N Phương xác định rừng bị hủy hoại tại Khoảnh 34 tiểu khu 100 thuộc thôn Dùm, xã N Phương là rừng tự nhiên kiểu trạng thái 1C, diện tích bị chặt phá là 0,697ha. Hiện nay, UBND xã N Phương vẫn đang quản lý diện tích rừng này, chưa giao cho hộ gia đình nào sử dụng.

Ngay sau khi nhận đơn đề nghị, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam phối hợp cùng với Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Hạt kiểm lâm huyện Lục Nam, UBND xã N Phương và những người liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường khu rừng bị chặt phá. Kết quả kiểm đếm gồm có 86 gốc cây bị chặt phá, đốt. Trong đó, có 70 gốc cây Dẻ, 01 gốc cây Siu, 05 gốc cây Lim, 02 gốc cây bị cháy vỏ không rõ loại cây, 01 gốc cây Chẹo, 03 gốc cây Thầu Tấu, 01 gốc cây Sông, 02 gốc cây Thành Ngạnh, 01 gốc cây Ngát. Đây là rừng sản xuất (cây mọc tự nhiên), thuộc diện cấm chặt phá, được Ủy ban nhân dân xã N Phương quản lý. Các gốc cây có những gốc đã mọc mầm mới, có những gốc bị lửa cháy để lại phần than hoa. Quá trình khám nghiệm tiến hành dùng máy định vị GPS đo các điểm tọa độ, xác định diện tích rừng bị chặt, phá là 6,970m² (0,697ha) thuộc khoảnh 34, tiểu khu 100, khu Hồ Đá thôn Dùm, xã N Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang nằm trên các tọa độ Đ (X,Y) như sau: Đ1 (0447661, 2351790); Đ2 (0447660, 2351772); Đ3 (0447634, 2351726); Đ4 (0447601, 2351691); Đ5 (0447655, 2351635); Đ6 (0447666, 2351682); Đ7 (0447680,2351717); Đ8 (0447685,2351724); Đ9 (0447697, 2351780). Nay khoảnh rừng bị chặt phá được gia đình ông Trần Ngọc K trồng cây bạch đàn cao sản, các cây có chiều cao trung bình 3,5m.

Ngày 25/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam ra Yêu cầu định giá tài sản xác định giá trị lâm sản bị thiệt hại trong 0,697ha rừng bị chặt phá. Ngày 29/8/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam kết luận giá trị lâm sản bị thiệt hại là 9.497.300 đồng.

Ngày 05/4/2019, Trần Ngọc C và Ngô Văn Tình đã tự nguyện giao nộp 02 con dao có đặc điểm lần lượt là 01 (một) con dao quắm (dao phát rừng), màu đen, cán gỗ,

đầu dao cong, dài 75cm, thân dao dài 42,5cm, bản rộng nhất 4,4cm; 01 (một) con dao quắm (dao phát rừng), màu đen, cán gỗ, đầu dao cong, dài 77cm, thân dao dài 42,5cm, bản rộng nhất 4,4cm.

Đối với ông Trần Ngọc B vẫn nghĩ đất rừng do mình quản lý chứ ông không biết phần diện tích rừng đã thuộc quyền quản lý của UBND xã N Phương nên có nói cho các con chuyển đổi trồng cây kinh tế trên đất rừng, hành vi này của ông B không phải là vai trò chỉ đạo hay khởi xướng đối với hành vi phạm tội của Trần Ngọc K và đồng phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Văn Thọ được thuê khai thác rừng, Ngô Văn Tình là nghe lời bố đi khai thác, kết quả điều tra xác định Thọ và Tình chỉ đi làm thuê lấy công, không biết rừng đó thuộc diện cấm khai thác và được cấp phép khai thác hay không nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện UBND xã N Phương yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền thiệt hại theo định giá là 9.497.300 đồng

Ông Nguyễn Đình K, ông Nguyễn Đình Vinh đề nghị các bị cáo phải bồi thường cho gia đình các ông tổng số tiền 142.128.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Chiếc cưa máy mà Trần Ngọc C sử dụng cắt cây gỗ sau này đã bị hỏng nên C đã bán sắt vụn, chiếc ô tô tải của Ngô Văn Tình sử dụng chở gỗ Tình đã bán xe cho người không quen biết nên không thu giữ được.

Về 02 con dao là công cụ phá rừng, gồm: 01 con dao quắm (dao phát rừng), màu đen, cán gỗ, đầu dao cong, dài 77cm, thân dao dài 42,5cm, bản rộng nhất 4,4cm; 01 con dao quắm (dao phát rừng), màu đen, cán gỗ, đầu dao cong, dài 75cm, thân dao dài 42,5cm, bản rộng nhất 4,4cm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 94/KSĐT ngày 06/11/2019 của VKSND huyện Lục Nam đã truy tố các bị cáo Trần Ngọc K, Trần Ngọc C, Trần Ngọc C1, Trần Ngọc H và Ngô Văn N (tên gọi khác: Ngô Quốc N) về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm b khoản 1 Điều 143 BLHS.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2021/HS-ST ngày 18/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc K, Trần Ngọc C, Trần Ngọc C1, Trần Ngọc H và Ngô Văn N (tên gọi khác: Ngô Quốc N) phạm tội “Hủy hoại rừng”.

* Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt:

Trần Ngọc K 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Miễn phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS năm 2015, xử phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc C 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc C1 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn N (tên gọi khác: Ngô Quốc N) 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần Ngọc C, Trần Ngọc C1, Trần Ngọc H và Ngô Văn N (tên gọi khác: Ngô Quốc N) cho UBND xã N Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Sau khi xét xử sơ thẩm, cùng ngày 29/01/2021, các bị cáo Trần Ngọc K, Trần Ngọc C, Trần Ngọc C1, Trần Ngọc H và Ngô Văn N nộp đơn kháng cáo, các bị cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm và tuyên bố cáo bị cáo không phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Trần Ngọc K, Trần Ngọc C, Trần Ngọc C1, Trần Ngọc H và Ngô Văn N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo Ngô Văn N trình bày: Diện tích đất rừng hiện tại vẫn đứng tên ông Trần Ngọc B, bị cáo đã có đơn đề nghị UBND huyện Lục Nam xem xét, UBND huyện Lục Nam đã chỉ đạo Cơ quan điều tra làm rõ. Khi tòa sơ thẩm xét xử không làm rõ được diện tích rừng các bị cáo chặt phá là bao nhiêu m². Do vậy các bị cáo không phạm tội.

Các bị cáo Trần Ngọc K, Trần Ngọc C, Trần Ngọc C1 và Trần Ngọc H đồng ý với lời trình bày của bị cáo Ngô Văn N, không bổ sung gì thêm.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Ngọc K, Trần Ngọc C, Trần Ngọc C1, Trần Ngọc H và Ngô Văn N; giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các bị cáo Trần Ngọc K, Trần Ngọc C, Trần Ngọc H và Ngô Văn N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Trần Ngọc C1 thuộc diện hộ nghèo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Luật sư Lê Văn Tiến bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc K, Trần Ngọc C, phát biểu tranh luận: Việc cấp sơ thẩm điều tra, truy tố và xét xử đối với các bị cáo về tội “

Hủy hoại rừng là không có căn cứ theo quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra không thu thập chứng cứ quan trọng là khu vực rừng bị hủy hoại có phải là rừng sản xuất hay không, trữ lượng là bao nhiêu, cơ quan tổ tụng nhằm lẫn giữa rừng sản xuất với rừng tự nhiên (Đây là cây mọc tự nhiên). Chưa có căn cứ, tài liệu chứng minh khu rừng mà các bị cáo chặt phá là rừng sản xuất, chỉ có các cây mọc tái sinh. Đối với diện tích rừng các bị cáo hủy hoại 0,697ha là chưa có căn cứ, trong diện tích này có căn cứ chứng minh có một phần diện tích bị chặt phá vào năm 2012, do vậy diện tích rừng mà các bị cáo chặt phá vào năm 2018 chưa đủ căn cứ để xử lý về hình sự đối với các bị cáo. Cơ quan tổ tụng huyện Lục Nam áp dụng ô tiêu chuẩn để tính thiệt hại số cây rừng và không tính sai số khi đo vẽ là không chính xác. Đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm trả hồ sơ cho cơ quan tổ tụng cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Các bị cáo Trần Ngọc K, Trần Ngọc C nhất trí ý kiến của Luật sư bào chữa không tranh luận gì thêm.

Các bị cáo Trần Ngọc C1, Trần Ngọc H không tranh luận gì.

Bị cáo Ngô Văn N tranh luận: Bị cáo có nhiều thành tích được tặng thưởng Giấy khen nhưng Viện kiểm sát đề nghị vẫn giữ nguyên hình phạt như án sơ thẩm đã xét xử áp dụng cho bị cáo là nặng.

Đôi đáp của đại diện VKS:

Luật sư bào chữa cho các bị cáo cho rằng cơ quan tổ tụng cấp sơ thẩm xác định diện tích rừng mà các bị cáo hủy hoại diện tích là 0,697ha là không chính xác và diện tích rừng bị hủy hoại vào hai thời điểm là năm 2012 và năm 2018 là không có căn cứ vì căn cứ vào Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 01/11/2018 và sơ đồ đo vẽ hiện trường vụ hủy hoại rừng tại khoảnh 34 thửa khu 100 xã N Phương thì diện tích rừng bị hủy hoại là 0,697ha và số cây bị chặt phá vào cùng thời điểm năm 2018 là có căn cứ.

Về quan điểm của Luật sư cho rằng các bị cáo hủy hoại không phải là rừng sản xuất. Căn cứ Luật bảo vệ rừng xác định các diện tích rừng bị cáo các bị cáo chặt phá cây là rừng sản xuất.

Đối với diện tích rừng ông Trần Ngọc Sáu nhận giao thầu của Lâm trường huyện Lục Nam sau khi chia cho các con, diện tích rừng còn lại mà các bị cáo chặt phá phù hợp với diện tích còn lại mà trước đó ông Sáu nhận của Lâm trường.

Đối với ý kiến tranh luận của bị cáo Ngô Văn N Viện kiểm sát không đối đáp bởi lẽ bị cáo kháng cáo kêu oan chứ không kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư tranh luận đối đáp: Căn cứ lời khai của ông Nguyễn Văn Thành là cán bộ Lâm nghiệp xã N phương xác định diện tích 0,697ha bị hủy hoại các bị cáo chặt phá 02 lần vào năm 2012 và năm 2018. Các bị cáo chặt phá cây trên diện tích 0,697ha không phải là rừng, căn cứ biên bản vi phạm hành chính mà UBND xã lập thì khu vực các bị cáo chặt phá là đồi núi trọc, là rừng tự nhiên kiểu trạng thái C1.

Biên bản bàn giao giữa lâm trường với UBND xã N Phương thì diện tích đất bàn giao không phải là rừng sản xuất. Việc thu thập tài liệu, chứng cứ của cơ quan điều tra chưa đầy đủ dẫn đến không chỉ ra được khu vực các bị cáo chặt phá rừng ngày 20/3/2018.

Kết thúc tranh luận các bên giữ nguyên quan điểm của mình.

Các bị cáo Trần Ngọc K, Trần Ngọc C, Trần Ngọc C1, Trần Ngọc H và Ngô Văn N nói lời sau cùng: Các bị cáo bị oan đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để điều tra, truy tố xét xử lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Ngọc K, Trần Ngọc C, Trần Ngọc C1, Trần Ngọc H và Ngô Văn N đã được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi của các bị cáo Trần Ngọc K, Trần Ngọc C, Trần Ngọc C1, Trần Ngọc H và Ngô Văn N thì thấy: Mặc dù các bị cáo đều kháng cáo kêu oan, không thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; nhưng tại cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lục Nam các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội. Xét thấy lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra công an huyện Lục Nam phù hợp với đơn trình báo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người liên quan và của các nhân chứng. Phù hợp với thời gian địa điểm phạm tội, biên bản khám nghiệm hiện trường cũng như vật chứng đã thu hồi được. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Năm 1993, ông Trần Ngọc B, sinh năm 1936, trú tại thôn Dùm, xã N Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang làm hợp đồng liên doanh sản xuất nghề rừng với Lâm trường Lục Nam nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Lục Nam. Tổng diện tích rừng là 11,5ha tại khoảnh đất rừng 34 khu Hố Đá, thôn Dùm, xã N Phương, huyện Lục Nam. Đến năm 2007, Lâm trường Lục Nam đã bàn giao hồ sơ quản lý đất rừng cho Ủy ban nhân dân xã N Phương, trong đó có phần đất rừng của gia đình ông Trần Ngọc B. Ngày 19/3/2018, tại gia đình ông B các con gồm: Trần Ngọc K, Trần Ngọc C, Trần Ngọc C1, Trần Ngọc H và con rể Ngô Văn N (tên gọi khác: Ngô Quốc N) đã cùng nhau bàn bạc thống nhất đi chặt phá rừng sản xuất (cây mọc tự nhiên, rừng tự nhiên kiểu trạng thái C1) thuộc khoảnh 34, tiểu khu 100, khu Hố Đá của thôn Dùm, xã N Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang có diện tích là 0,697ha mà ông B tự nhận đang quản lý nhưng đang thuộc quyền quản lý của UBND xã N Phương chưa giao cho hộ dân nào sử dụng, mục đích chặt phá đi để trồng cây

bach đàn cao sản. Trần Ngọc K, Trần Ngọc C, Trần Ngọc C1, Trần Ngọc H và Ngô Văn N cùng bàn bạc thống nhất đi chặt cây rừng vào ngày 20/3/2018, sau đó Trần Ngọc H thuê Nguyễn Văn Thọ, Ngô Văn N bảo con trai Ngô Văn Tình đi thay. Trong quá trình chặt, phá rừng, C sử dụng cưa máy để cắt cây gỗ to, Trần Ngọc K, Trần Ngọc C1, Trần Ngọc H, Ngô Văn Tình dùng dao quắm chặt cây nhỏ và phát cành, Tình còn sử dụng xe ô tô tải làm phương tiện vận chuyển số gỗ đã chặt về chia cho các gia đình làm củi đun. Tổng diện tích rừng bị hủy hoại xác định là 0,697 ha với trữ lượng 86 gốc cây bị chặt, phá các loại như: Lim, dẻ, siu, chèo, thầu tàu, sông, thành ngành, ngát. Giá trị lâm sản bị thiệt hại được xác định là 9.497.300 đồng. Hành vi của Trần Ngọc K, Trần Ngọc C, Trần Ngọc C1, Trần Ngọc H và Ngô Văn N đã vượt quá mức tối đa quy định bị xử phạt hành chính được quy định tại Nghị định số 157 ngày 11/11/2013 của Chính phủ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các Điều tra viên, Kiểm sát viên cấp sơ thẩm có mặt tại phiên tòa khẳng định các bị cáo hủy hoại rừng diện tích 0,697 ha, thời điểm vào ngày 20/3/2018, không có diện tích rừng nào các bị cáo hủy hoại năm 2012 cộng vào để khởi tố, truy tố đối với các bị cáo.

Như vậy hành vi của các bị cáo Trần Ngọc K, Trần Ngọc C, Trần Ngọc C1, Trần Ngọc H và Ngô Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại rừng”, theo điểm b, khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Ngọc K, Trần Ngọc C, Trần Ngọc C1, Trần Ngọc H và Ngô Văn N về tội “Hủy hoại rừng”, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Trần Ngọc K, Trần Ngọc C, Trần Ngọc C1, Trần Ngọc H và Ngô Văn N thì thấy:

Án sơ thẩm xác định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định mặc dù tại phiên tòa, các bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, ngày 20/11/2019 các bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền gây thiệt hại là 9.497.300 đồng cho UBND xã N Phương; các bị cáo Trần Ngọc K, Trần Ngọc C, Trần Ngọc C1, Trần Ngọc H có bố đẻ là ông Trần Ngọc B là người có công với cách mạng được Nhà nước thưởng Huy chương kháng chiến kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì và được UBND tỉnh Bắc Giang tặng bằng khen đã có thành tích tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị cáo Ngô Văn N là Chi hội trưởng nông dân thôn Dùm xã N phương đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong công tác Hội nhiều năm được UBND xã N Phương, huyện Lục Nam tặng Giấy khen, được Ban chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tặng Kỷ niệm chương “ Vì giai cấp Nông dân Việt Nam”, bị cáo có bố đẻ là ông Ngô Văn Mỏ là người có công với cách mạng được Nhà nước thưởng Huy chương kháng chiến

chống Mỹ cứu nước hạng nhì. Do vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; là có căn cứ.

Bị cáo Trần Ngọc K là người có nhân thân xấu:

- Tại bản án số: 47/2007/HS-ST ngày 19/12/2007 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Đánh bạc”.

- Tại bản án số: 69/2009/HSST ngày 08/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” và tổng hợp với bản án số 47/2007/HS-ST ngày 19/12/2007 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, bị cáo K phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 18 tháng tù.

- Tại bản án số: 70/2009/HSST ngày 08/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 12 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Hành vi của các bị cáo Trần Ngọc K, Trần Ngọc C, Trần Ngọc C1, Trần Ngọc H và Ngô Văn N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý rừng của nhà nước, sự bền vững ổn định của môi trường sinh thái, gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, thể hiện sự coi thường pháp luật của Nhà nước. Do vậy, hành vi của các bị cáo cần phải nghiêm trị bằng hình luật, có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để răn đe và phòng ngừa chung. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Ngọc K với mức án 15 tháng tù; các bị cáo Trần Ngọc C, Trần Ngọc C1, Trần Ngọc H và Ngô Văn N mỗi bị cáo 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm, các bị cáo Trần Ngọc K, Trần Ngọc C, Trần Ngọc C1, Trần Ngọc H và Ngô Văn N không xuất trình được các tình tiết gì mới, do vậy không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho rằng bị cáo bị oan không phạm tội, cần giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc K và Trần Ngọc C cho rằng các bị cáo không phạm tội hủy hoại rừng như cấp sơ thẩm kết tội là không có căn cứ. Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Luật sư để hủy án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo Trần Ngọc K, Trần Ngọc C, Trần Ngọc C1, Trần Ngọc H và Ngô Văn N không được chấp nhận nên bị cáo Trần Ngọc K, Trần Ngọc C và Ngô Văn N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Trần Ngọc H là người cao tuổi, bị cáo Trần Ngọc C1 thuộc diện hộ nghèo nên các bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Ngọc K, Trần Ngọc C, Trần Ngọc C1, Trần Ngọc H và Ngô Văn N; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc K 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Hủy hoại rừng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS năm 2015,;

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc C 12 (mười hai) tháng tù về tội “Hủy hoại rừng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc C1 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Hủy hoại rừng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Hủy hoại rừng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn N (tên gọi khác: Ngô Quốc N) 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Hủy hoại rừng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần Ngọc C, Trần Ngọc C1, Trần Ngọc H và Ngô Văn N (tên gọi khác: Ngô Quốc N) cho UBND xã N Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Trần Ngọc K, Trần Ngọc C và Ngô Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Miễn nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm cho các bị cáo Trần Ngọc H và Trần Ngọc C1.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Lương